

Số: 36/TB-ĐHNH-TTSSV&QHDN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 8 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc nhận hồ sơ đề nghị xét miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập;
trợ cấp xã hội đối với tân sinh viên hệ Đại học chính quy năm học 2024 - 2025

Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh thông báo đến tân sinh viên hệ đại học chính quy của Trường về việc nộp hồ sơ đề nghị xét miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập; trợ cấp xã hội năm học 2024-2025 như sau:

I. THỜI GIAN – ĐỊA ĐIỂM NHẬN HỒ SƠ

1. **Thời gian:** Từ ngày 04/9 đến hết ngày 20/9/2024.

2. **Địa điểm:** SV nộp trực tiếp tại Trung tâm sinh viên và quan hệ doanh nghiệp – Khu nhà cạnh Giảng đường A - 56 Hoàng Diệu 2 – phường Linh Chiểu – Tp. Thủ Đức.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ HỒ SƠ CẦN CHUẨN BỊ

| ĐỐI TƯỢNG | HỒ SƠ CẦN NỘP |
|--|---|
| 1. Đối tượng được miễn học phí | |
| 1.1. SV là con của người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020 (bao gồm: con đẻ, con nuôi và người có công nuôi liệt sĩ). Cụ thể: – SV là con của Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945. – SV là con của Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng tám năm 1945. – SV là con của liệt sĩ/Bà mẹ Việt Nam anh hùng; con của anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; con của anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; con của | 1. Đơn đề nghị MGHP (Mẫu 1). 2. Bản sao trích lục giấy khai sinh. 3. Giấy tờ chứng minh của người có công với cách mạng hoặc Giấy xác nhận thuộc đối tượng do cơ quan quản lý đối tượng người có công xác nhận. |

| ĐỐI TƯỢNG | HỒ SƠ CẦN NỘP |
|--|---|
| <p>bệnh binh; con của thương binh (bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31/12/1993); con của người hưởng chính sách như thương binh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - SV là con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học. - SV là con của người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày. - SV là con của người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế. - SV là con của người có công giúp đỡ cách mạng. | |
| <p>1.2. SV khuyết tật</p> | <ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn xin MGHP (Mẫu 1). 2. Giấy xác nhận khuyết tật do UBND cấp xã cấp hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch UBND cấp huyện. |
| <p>1.3. SV đến 22 tuổi (đang học đại học văn bằng thứ nhất) không có nguồn nuôi dưỡng, quy định tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều 5, Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/03/2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi. - Mồ côi cả cha và mẹ. - Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại mất tích theo quy định của pháp luật. - Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội. - Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại | <ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn xin MGHP (Mẫu 1). 2. Giấy khai sinh bản sao. 3. Quyết định trợ cấp xã hội của chủ tịch UBND cấp huyện hoặc Bản sao giấy chứng tử của cha/mẹ. |

| ĐỐI TƯỢNG | HỒ SƠ CẦN NỘP |
|---|--|
| <p>trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cả cha và mẹ mất tích theo quy định của pháp luật. - Cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội. - Cả cha và mẹ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc. - Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội. - Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc. - Cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc | |
| <p>1.4. SV hệ cử tuyển</p> | <p>1. Đơn xin MGHP (Mẫu 1). 2. Giấy khai sinh bản sao. 2. Bản sao quyết định cử đi học của UBND tỉnh; hoặc giấy xác nhận của trường dự bị đại học.</p> |
| <p>1.5. SV là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo</p> | <p>1. Đơn xin MGHP (Mẫu 1).</p> |

| ĐỐI TƯỢNG | HỒ SƠ CẦN NỘP |
|---|---|
| | <p>2. Giấy khai sinh bản sao hoặc giấy chứng nhận là người dân tộc thiểu số.</p> <p>3. Bản sao sổ hoặc giấy chứng nhận hộ nghèo/hộ cận nghèo (năm 2024).</p> |
| <p>1.6. SV là người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn (theo quy định tại khoản 1, Điều 2, Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với SV) hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dân tộc thiểu số rất ít người bao gồm: La Hủ, La Ha, Pà Thẻn, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bô Y, Si La, Pu Péo, Rơ Măm, Brâu, Ô Đu. - Vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định tại các Quyết định số: 57/2017/NĐ-CP, 81/2021/NĐ-CP, 131/QĐ-TTg, 861/QĐ-TTg, và các quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc quy định mới về phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc thiểu số và miền núi (nếu có). | <p>1. Đơn đề nghị MGHP (Mẫu 1).</p> <p>2. Bản sao trích lục giấy khai sinh hoặc giấy chứng nhận dân tộc thiểu số rất ít người.</p> <p>3. Giấy xác nhận nơi cư trú hoặc giấy chứng nhận/xác nhận của địa phương về việc sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền.</p> |
| 2. Đối tượng được giảm 70% học phí | |
| <p>SV là người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.</p> | <p>1. Đơn đề nghị MGHP (Mẫu 1).</p> <p>2. Bản sao trích lục giấy khai sinh hoặc giấy chứng nhận dân tộc thiểu số ít người.</p> <p>3. Bản sao Giấy xác nhận nơi cư trú.</p> |

| ĐỐI TƯỢNG | HỒ SƠ CẦN NỘP |
|---|---|
| 3. Đối tượng được giảm 50% học phí | |
| <p>SV là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.</p> | <ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn đề nghị MGHP (Mẫu 1). 2. Bản sao trích lục giấy khai sinh. 3. Bản sao sổ hưởng trợ cấp hàng tháng của bố/mẹ do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp do tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp. |
| 4. Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập | |
| <p>4.1. Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.</p> <p>Mức hưởng: 60% mức lương cơ sở và được hưởng không quá 10 tháng/sinh viên.</p> | <ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn đề nghị HTCPHT (Mẫu 02 – SV không cần xin xác nhận của Khoa, Trung tâm SV&QHDN sẽ tập hợp và xin xác nhận của các khoa sau). 2. Bản sao trích lục giấy khai sinh hoặc giấy chứng nhận dân tộc thiểu số. 3. Bản sao sổ hoặc giấy chứng nhận hộ nghèo/hộ cận nghèo (năm 2024). |
| <p>4.2. Sinh viên thuộc 16 dân tộc thiểu số rất ít người (có số dân dưới 10.000 người): La Hủ, La Ha, Pà Thẻn, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bô Y, Si La, Pu Péo, Rơ Măm, Brâu, Ó Đu.</p> <p>Mức hưởng: Bằng 100% mức lương cơ sở/người/tháng.</p> <p>Thời gian được hưởng hỗ trợ: 12 tháng/năm cho đối tượng có thời gian học đủ 9 tháng/năm trở lên; trường</p> | <ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn đề nghị HTCPHT (Mẫu 03) – có xác nhận của chính quyền địa phương. 2. Bản sao công chứng giấy khai sinh của sinh viên. |

| ĐỐI TƯỢNG | HỒ SƠ CẦN NỘP |
|--|--|
| <p>hợp đối tượng học không đủ 9 tháng/năm thì được hưởng theo thời gian học thực tế.</p> <p>SV thuộc đối tượng này sẽ không được hưởng hỗ trợ chi phí học tập ở mục 4.1.</p> | |
| 5. Đối tượng được nhận trợ cấp xã hội | |
| <p>5.1. SV là người dân tộc ít người hiện đang sinh sống ở vùng cao, thời gian sinh sống ít nhất từ 3 năm trở lên (tính đến thời điểm nhập học tại Trường). Việc xác định vùng cao theo quy định hiện hành (Quyết định số: 21/UB-QĐ, 33/UB-QĐ, 08/UB-QĐ, 64/UB-QĐ, 68/UB-QĐ, 66/UB-QĐ; 42/UB-QĐ, 363/2005/QĐ-UBND, 172/2006/QĐ-UBND, 1/2007/QĐ-UBND, 61/QĐ-UBND).</p> <p>Mức trợ cấp: 140.000đ/tháng, cấp 12 tháng trong năm.</p> | <ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn đề nghị cấp TCXH (Mẫu 04) 2. bản sao công chứng giấy khai sinh 3. Bản sao Sổ hộ khẩu thường trú/Giấy xác nhận thường trú từ 3 năm trở lên. |
| <p>5.2. SV mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa (không có người đỡ đầu, không có người chu cấp thường xuyên).</p> <p>Mức trợ cấp: 100.000đ/tháng, cấp 12 tháng trong năm.</p> | <ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn đề nghị cấp TCXH (Mẫu 04). 2. Bản photo có công chứng quyết định về việc trợ cấp xã hội của chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc xác nhận của ủy ban nhân dân cấp phường, xã, thị trấn ghi rõ “SV mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa (không có người đỡ đầu, không có người chu cấp thường xuyên)” |
| <p>5.3. Sinh viên là người tàn tật theo quy định của Nhà nước tại Nghị định số 81/CP ngày 23/11/1995 là những người gặp khó khăn về kinh tế, khả năng lao động bị suy giảm từ 41% trở lên do tàn tật, được Hội đồng y</p> | <ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn đề nghị cấp TCXH (Mẫu 04). 2. Biên bản giám định y khoa |

| ĐỐI TƯỢNG | HỒ SƠ CẦN NỘP |
|--|---|
| <p>khoa có thẩm quyền xác định (hồ sơ, thủ tục giám định y khoa áp dụng theo hướng dẫn tại Thông tư 34/TT-LB ngày 29/12/1993 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Y tế).</p> <p>Mức trợ cấp: 100.000đ/tháng, cấp 12 tháng trong năm.</p> | <p>3. Xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường về hoàn cảnh kinh tế khó khăn hoặc bản sao sổ/giấy chứng nhận hộ nghèo/hộ cận nghèo năm 2024.</p> |
| <p>5.4. SV có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế, vượt khó trong học tập.</p> <p>Mức trợ cấp: 100.000đ/tháng, cấp 12 tháng trong năm.</p> <p>Sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế, vượt khó học tập là những người mà gia đình của họ thuộc diện hộ nghèo phải xuất trình giấy chứng nhận là sinh viên thuộc hộ nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận theo mẫu.</p> | <p>1. Đơn đề nghị cấp TCXH (Mẫu 04).</p> <p>2. Giấy chứng nhận thuộc hộ nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận (Mẫu 05)</p> |

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Các khoa QLSCV;
- Viện ĐTQT;
- Đoàn TN-Hội SV;
- GVCV;
- Ban website;
- Lưu: TTSV&QHĐN, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Hoàng Thị Tuyền